

Số: 80 /TB-KSBT

Thái Bình, ngày 09 tháng 7 năm 2024

V/v Mời chào giá hàng hoá

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo làm cơ sở tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp cho các danh mục hoá chất, vật tư y tế phục vụ chuyên môn của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Hội đồng mua sắm Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình. Số điện thoại: 02273.640.026, email: [hdms.cdctb@gmail.com](mailto:hdms.cdctb@gmail.com).
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 10, đường Hoàng Công Chất, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
  - Nhận qua email: [hdms.cdctb@gmail.com](mailto:hdms.cdctb@gmail.com).
- Thời hạn tiếp nhận báo giá:
  - Từ 08h ngày 09/7/2024 đến trước 17h ngày 19/7/2024.
  - Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá:
  - Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 19/7/2024.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục Hoá chất: (Đính kèm tại Phụ lục 1)
- Địa điểm cung cấp lắp đặt: Giá báo trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình, chi phí, lệ phí khác.
- Thời gian giao hàng dự kiến: quý III năm 2024.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Sau khi hai bên thương thảo thống nhất thực hiện hợp đồng.
- Các thông tin khác (nếu có): Không

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình kính mời đại diện các đơn vị gửi bản báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HDMS.



GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Văn Thơm

## PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo thông báo số 80 /TB-KSBT ngày 07 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình)



TÊN CÔNG TY:

Số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

### BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình, chúng tôi ...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà c

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

Dan mục hàng hoá	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)	Thành tiền
								(VND)	(VND)	(VND)
...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], l

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng n
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



**PHỤ LỤC 1**  
**DANH MỤC HÀNG HÓA**

(Kèm theo Thông báo số 09 / TB-KSBT ngày 09 / 7 / 2024 của Trung tâm KSBT tỉnh Thái Bình)

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	SL
1	Master Mix định lượng PCR	Hỗn hợp cho phản ứng Realtime PCR sử dụng đầu dò huỳnh quang (probe) - Bao gồm 1 ống 50 mM MgCl <sub>2</sub> - Có hệ thống chống ngoại nhiễm UDG - Ứng dụng: Định lượng DNA bằng Realtime PCR, RT-PCR, SNP - Bảo quản: -20°C	100 test/ Hộp	Hộp	1
2	Mồi xuôi Coryne	Mồi xuôi Coryne - Nồng độ tổng hợp: 40nmoles/ống, - Đóng gói: dạng đông khô - Trình tự <30 nu - Tinh sạch: loại muối - Nồng độ tối thiểu sau tinh sạch: 15nmol	40nmol/ Ống	Ống	1
3	Mồi ngược Coryne	Mồi ngược Coryne - Nồng độ tổng hợp: 40nmoles/ống, - Đóng gói: dạng đông khô - Trình tự <30 nu - Tinh sạch: loại muối - Nồng độ tối thiểu sau tinh sạch: 15nmol	40nmol/ Ống	Ống	1
4	Probe Coryne	Probe Coryne - Nồng độ tổng hợp: 40nmoles/ống, - Đóng gói: dạng đông khô - Trình tự <30 nu - Tinh sạch: HPLC - Nồng độ tối thiểu sau tinh sạch: 5nmol	40nmol/ Ống	Ống	1
5	Mồi xuôi Diph	Mồi xuôi Diph - Nồng độ tổng hợp: 40nmoles/ống, - Đóng gói: dạng đông khô - Trình tự <30 nu - Tinh sạch: loại muối - Nồng độ tối thiểu sau tinh sạch: 15nmol	40nmol/ Ống	Ống	1
6	Mồi ngược Diph	Mồi ngược Diph - Nồng độ tổng hợp: 40nmoles/ống, - Đóng gói: dạng đông khô - Trình tự <30 nu - Tinh sạch: loại muối - Nồng độ tối thiểu sau tinh sạch: 15nmol	40nmol/ Ống	Ống	1
7	Probe Diph	Probe Diph - Nồng độ tổng hợp: 40nmoles/ống, - Đóng gói: dạng đông khô - Trình tự <30 nu - Tinh sạch: HPLC - Nồng độ tối thiểu sau tinh sạch: 5nmol	40nmol/ Ống	Ống	1



TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách đóng gói (tham khảo)	ĐVT	SL
8	Mồi xuôi C. ulcerans/C. pseudotuberculosis rpoB	Mồi xuôi C. ulcerans/C. pseudotuberculosis rpoB - Nồng độ tổng hợp: 40nmoles/ống, - Đóng gói: dạng đông khô - Trình tự <30 nu - Tinh sạch: loại muối - Nồng độ tối thiểu sau tinh sạch: 15nmol	40nmol/ Ống	Ống	1
9	Mồi ngược C. ulcerans/C. pseudotuberculosis rpoB	Mồi ngược C. ulcerans/C. pseudotuberculosis rpoB - Nồng độ tổng hợp: 40nmoles/ống, - Đóng gói: dạng đông khô - Trình tự <30 nu - Tinh sạch: loại muối - Nồng độ tối thiểu sau tinh sạch: 15nmol	40nmol/ Ống	Ống	1
10	Probe C. ulcerans/C. pseudotuberculosis rpoB	Probe C. ulcerans/C. pseudotuberculosis rpoB Nồng độ tổng hợp: 40nmoles/ống, - Đóng gói: dạng đông khô - Trình tự <30 nu - Tinh sạch: HPLC - Nồng độ tối thiểu sau tinh sạch: 5nmol	40nmol/ Ống	Ống	1
11	Mồi xuôi RNase P gene	Mồi xuôi RNase P gene - Nồng độ tổng hợp: 40nmoles/ống, - Đóng gói: dạng đông khô - Trình tự <30 nu - Tinh sạch: loại muối - Nồng độ tối thiểu sau tinh sạch: 15nmol	40nmol/ Ống	Ống	1
12	Mồi ngược RNase P gene	Mồi ngược RNase P gene - Nồng độ tổng hợp: 40nmoles/ống, - Đóng gói: dạng đông khô - Trình tự <30 nu - Tinh sạch: loại muối - Nồng độ tối thiểu sau tinh sạch: 15nmol	40nmol/ Ống	Ống	1
13	Probe RNase P gene	Probe RNase P gene - Nồng độ tổng hợp: 40nmoles/ống, - Đóng gói: dạng đông khô - Trình tự <30 nu - Tinh sạch: HPLC - Nồng độ tối thiểu sau tinh sạch: 5nmol	40nmol/ Ống	Ống	1
	<b>Cộng:</b>	<b>13 danh mục</b>			

